

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7-CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HS-ST.

Ngày: 17 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

2. Ông Phan Lâm Tự.

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7-Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Cần thơ ***tham gia phiên tòa:***
Ông Võ Thành Hay - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2025/TLST-HS, ngày 28 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Lý Thanh H, sinh ngày 20/12/1971; Nơi sinh: thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường M, thành phố Cần Thơ). Nơi ĐKTT: Ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã P, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn H1 (đã chết) và bà Phạm Kim H2 (còn sống); Vợ: Phạm Thị Ú (đã ly hôn ngày 23/12/2022), con: có 01 người tên Lý Tài L, sinh năm 2011; anh chị em ruột: có 06 người, lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/7/2025 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Bà Phạm Thị Ú, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Út T4, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Chị Sơn Thị T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

+ Bà Trịnh Thị B, sinh năm 1957. Địa chỉ: Ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

+ Anh Trần H3, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

+ Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Phát T2, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

+ Châu Phạm Ngọc T3, sinh năm 2008. Địa chỉ: Ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

Người giám hộ cho cháu T3: Anh Phạm Văn Út T4, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ (anh T4 là cha của cháu T3) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lý Thanh H và bị hại Phạm Thị Ú là vợ chồng, cùng chung sống tại ấp T, xã P, Tp .. Vào khoảng tháng 6 năm 2022 giữa ông H và bà Ú phát sinh mâu thuẫn, nên bà Ú yêu cầu ly hôn với ông H và cả hai tự sống ly thân, đồng thời đã gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị để yêu cầu giải quyết ly hôn.

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 30/11/2022, Lý Thanh H về đến nhà thì gặp bà Ú nên bị cáo hỏi bà Ú sau không cho Lý Tài L (là con chung của bị cáo H và bà Ú) đi học, thì xảy ra cự cãi. Bà Ú đuổi bị cáo H không cho ở nhà thì bị cáo H hăm dọa đốt nhà nên bà Ú dẫn chiếc xe mô tô biển số 83EA – 005.88, cùng với Lý Tài L đi sang nhà ông Phạm Út T4 (em ruột bà Ú) nhà phía đối diện để ở. Khi bà Ú đi còn một mình bị cáo đang ở nhà, bực tức nên bị cáo đã đi đến vách nhà sau, góc bên phải dùng bật lửa đốt nhà, rồi đi ra lộ nhựa trước nhà ngồi, ngọn lửa cháy lớn lan rộng, làm cháy toàn bộ ngôi nhà, cùng toàn bộ tài sản để bên trong nhà gồm: 02 tủ kính khung bằng nhôm; 02 cái giường bằng gỗ; 01 bộ ly vắng (bộ ván) bằng gỗ; 01 tivi màu 21 inch; 01 bình gas loại 12kg; 01 bếp gas đôi; 01 Amply nhãn hiệu Pasonal; 01 đầu lọc (dàn lược) âm thanh không rõ nhãn hiệu; 02 thùng loa kích thước (40 x 80)cm không rõ nhãn hiệu. Tất cả những tài sản trên đều là tài sản chung và được dùng tiền chung của ông H và bà Ú mua sắm trong quá trình hôn nhân. Ngoài ra, còn có các tài sản khác gồm: 01 chiếc xe đạp hiệu martin (xe người lớn) của ông Phạm Út T4 đưa cho em Lý Tài L (con bà Ú, ông H) mượn để sử dụng, 01 chiếc xe đạp trẻ em cùng một số đồ vật khác. Sau khi sự việc xảy ra bà Phạm Thị Ú đã trình báo đến cơ quan Công an.

Ngày 16/01/2023 Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản đối với các tài sản bị tiêu hủy đến Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T;

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại trong vụ “Hủy hoại tài sản” xảy ra ngày 30/11/2022 tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng là 52.512.000 đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm mười hai nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lý Thanh H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, không tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bà Phạm Thị Ú, phần tài sản còn lại bị hại không yêu cầu bồi thường, đồng thời xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên việc nhận thức pháp luật còn hạn chế.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ và ra quyết định xử lý các vật chứng gồm:

- 01 xe đạp loại xe Martin (xe người lớn) bằng kim loại màu trắng, phần yên và bánh xe bị cháy hoàn toàn chỉ còn lại phần vành – đùm – cãm gắn liền với khung sườn của xe.

- 01 xe đạp kiểu dáng thể thao (xe mini) bằng kim loại, bị cháy hoàn toàn chỉ còn lại khung xe bằng kim loại.

- 01 bình gas loại 12kg bằng kim loại, không rõ nhãn hiệu, trên bình gas có ghi chữ “Gia đình” bị cháy biến dạng phần van khóa bình gas, phần nước sơn bị cháy nhiều nơi.

- 01 khung bếp gas đôi bằng kim loại bị cháy hư hỏng hoàn toàn, không rõ nhãn hiệu.

- 01 hộp quẹt gas (bật lửa) kích thước (08 x 2,5 x 01)cm, bằng nhựa màu vàng – trắng trong suốt, có vỏ bên ngoài bằng kim loại màu nâu hoa văn màu trắng và ghi chữ “Chung”, đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động bình thường.

Đối với các tài sản khác bị cháy hoàn toàn nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thị Ú có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Đối với xe đạp Martin của ông Phạm Út T4 bị hủy hoại có trị giá 200.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 200.000 đồng cho ông Út T4.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKS, ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7-Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 7-Cần Thơ đề xét xử Lý Thanh H về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng số: 17/CT-VKS, ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7-Cần Thơ. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền án, không có tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra

cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục thiệt hại cho bị hại trong quá trình điều tra và bị hại có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại; bị cáo bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Út T4; tại phiên tòa, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên phạt bị cáo Lý Thanh H từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án; về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Ú không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét, đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Út T4 đã nhận số tiền 200.000 đồng mà bị cáo đã bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe đạp hiệu martin và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

- Ý kiến của bị cáo Lý Thanh H: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện ở bên ngoài làm thuê kiếm tiền nuôi mẹ của bị cáo.

- Ý kiến của người bị hại bà Phạm Thị Ú: Thống nhất với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bà không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với giá trị tài sản bị hư hỏng. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện được ở bên ngoài lao động kiếm tiền để nuôi mẹ của bị cáo.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Út T4 trình bày trong quá trình điều tra: Trong số tài sản mà bị cáo H đốt cháy thì có chiếc xe đạp Martin của ông cho bà Ú mượn để bà Ú cho con bà Ú đạp xe đi học. Sự việc xảy ra ông có nhận của Lý Thanh H số tiền 200.000 đồng đối với giá trị chiếc xe của ông bị hư hỏng. Ông không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với những người làm chứng: Chị Sơn Thị T, bà Trịnh Thị B, anh Trần H3, ông Phạm Văn T1, anh Nguyễn Phát T2, cháu Phạm Ngọc T3 (người giám hộ cho cháu T3 anh Phạm Út T4) vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do việc vắng mặt của những người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người làm chứng nêu trên theo quy định của pháp luật.

[3] Về chứng minh và chứng cứ: Xét thấy, cơ quan Cảnh sát điều tra đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 85, 86, 87, 88, 89, 90, 92, 94, 98, 101, 102, 104, 105, 108 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lý Thanh H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 30/11/2022 bị cáo Lý Thanh H chỉ vì cớ cãi với bị hại Nguyễn Thị Ú1 mà bị cáo đã dùng bật lửa đốt cháy căn nhà chung của bị cáo và bị hại trị giá 52.512.000 đồng, căn cứ Điều 33, Điều 59 Luật hôn nhân gia đình thì bị cáo phải chịu trách nhiệm 50% giá trị tài sản thiệt hại trong thời kỳ hôn nhân là 26.256.000 đồng.

Hành vi của bị cáo gây ra như đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra, bản thân bị cáo nhận thức được việc đốt tài sản chung của vợ chồng (trong đó có 50% giá trị tài sản của vợ bị cáo) là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì cớ cãi qua lại với bà Ú1, bị cáo không kiềm chế được cảm xúc dẫn đến dùng bật lửa đốt căn nhà chung, là tài sản chung của bị cáo với bị hại bà Phạm Thị Ú, nên bị cáo đã phạm vào tội “Huỷ hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, với hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo phải bị trừng trị theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, để có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Cho nên Cáo trạng số: 17/CT-VKS, ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Cần Thơ truy tố bị cáo Lý Thanh H phạm tội “Huỷ hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo chưa có tiền án, chưa có tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình

điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Trong quá trình điều tra, người bị hại có đơn yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và tại phiên tòa người bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo có trình độ học vấn thấp. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lý Thanh H nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

[6] Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ áp dụng hình phạt cải tạo bị cáo tại địa phương, cho bị cáo biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật để trở thành người có ích cho xã hội sau này. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- C cho bị cáo được hưởng án treo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

[9] Xét lời đề nghị của Vị Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lý Thanh H phạm tội “Huỷ hoại tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 2, Điều 6 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Lý Thanh H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày 17/9/2025.

2. Giao bị cáo Lý Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Cần Thơ để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lý Thanh H phải nộp số tiền 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
 - VKSND thành phố Cần Thơ;
 - VKSND KV7-Cần Thơ;
 - Công an thành phố Cần Thơ
- (Cơ quan điều tra, Phòng hồ sơ nghiệp vụ, CQTHAHS);
- Phòng THADS KV7 – Cần Thơ;
 - UBND xã Phú Lộc, TP.Cần Thơ;
 - Bị cáo; Bị hại; NLQ;
 - Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Đua